

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế
trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi bởi Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định việc cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19.

2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao nhiệm vụ xuất khẩu khẩu khẩu trang y tế với mục đích viện trợ, hỗ trợ quốc tế theo quy định tại khoản 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ.



Điều 2. Tiêu chuẩn khẩu trang y tế xuất khẩu

Khẩu trang y tế phải đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu đạt TCVN 8389-1 : 2010; TCVN 8389-2 : 2010; TCVN 8389-3 : 2010 và đã có số lưu hành do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 3. Hồ sơ cấp phép xuất khẩu

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu: 01 bản chính theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bản sao hợp lệ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ xuất khẩu khẩu trang y tế với mục đích viện trợ, hỗ trợ quốc tế.

Điều 4. Thủ tục cấp phép xuất khẩu

1. Đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp đến Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế).

2. Trong thời hạn 01 ngày (trong vòng 24 giờ) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của đơn vị, Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế) xem xét cấp giấy phép xuất khẩu. Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ Y tế có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do. Giấy phép xuất khẩu được gửi cho đơn vị đề nghị xuất khẩu để nộp cho Cơ quan Hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Công Thương, Tài chính, Ngoại giao;
- Lưu: VT, TB-CT (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Quốc Cường

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU
KHẨU TRANG Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-BYT ngày / 3/ 2020
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Tên đơn vị
xuất khẩu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

.....¹....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU
KHẨU TRANG Y TẾ**

Kính gửi: Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế).

Tên đơn vị xuất khẩu:

Mã số thuế:

Người đại diện hợp pháp của đơn vị:

Điện thoại liên hệ:

Đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu khẩu trang y tế theo danh mục sau:

TT	Tên khẩu trang y tế	Chủng loại (model)	Số lưu hành	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Sản lượng sản xuất hiện nay (chiếc/ tháng)	Tên hãng, nước sản xuất
1	...							
2								

1. Nước nhập khẩu:

2. Đơn vị xuất khẩu cam kết: Chịu trách nhiệm các thông tin về chất lượng, chủng loại, số lượng, mục đích xuất khẩu khẩu trang y tế.

Nếu vi phạm xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đơn vị xuất khẩu

Ký tên (Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)

Xác nhận bằng dấu hoặc chữ ký số

¹ Địa danh